

Hàm Yên, ngày 16 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Hồng Ph**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn Y, huyện H. Y, tỉnh Tuyên Quang;

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978;

Anh **Nguyễn Phương Ng**, sinh năm 1978;

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Tân C, thị trấn Y, huyện H. Y, tỉnh Tuyên Quang;

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã N, huyện H. Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Phương Ng cùng có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Hồng Ph tổng số tiền nợ gốc và lãi là 172.900.000 đồng (*Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là 157.400.000 đồng (*Một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*) và tiền lãi là 15.500.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Cụ thể:

+ Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Hồng Ph tổng số tiền nợ gốc và lãi là 86.450.000 đồng (*Tám mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), trong

đó số tiền nợ gốc là 78.700.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng*); tiền lãi là 7.750.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Anh Nguyễn Phương Ng có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Hồng Ph tổng số tiền nợ gốc và lãi là 86.450.000 đồng (*Tám mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là 78.700.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng*); tiền lãi là 7.750.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Khoản tiền vay phải trả kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Lê Thị Hồng Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Phương Ng chậm trả thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.161.250 đồng (*Hai triệu một trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

+ Anh Nguyễn Phương Ng phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.161.250 đồng (*Hai triệu một trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

+ Bà Lê Thị Hồng Ph không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Hồng Ph số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.322.500 đồng (*Bốn triệu ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002010 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND TT Tân Yên (Để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Mạc Văn Tuyến